

Số: 97 /QC-CCB

Vĩnh Linh, ngày 16 tháng 8 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BCH HỘI CCB HUYỆN VĨNH LINH NHIỆM KỲ 2022-2027

- Căn cứ Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và nghị quyết của Đại hội Hội CCB huyện Vĩnh Linh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Để thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của BCH Hội Cựu chiến binh huyện; nhằm thực hiện thắng lợi các chủ trương, Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của đại hội Hội CCB huyện lần thứ VII.

Hội nghị lần thứ 2 BCH Hội CCB huyện Vĩnh Linh Khoá VII họp ngày 16 tháng 9 năm 2022 đã nhất trí thông qua quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Hội CCB huyện. Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện hoạt động tuân theo pháp luật và Điều lệ Hội CCB Việt Nam.

Điều 2. Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện hoạt động dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy mà trực tiếp là Thường trực Huyện ủy; sự chỉ đạo trực tiếp về công tác Hội của Ban Chấp hành Hội CCB tỉnh.

Chương II
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH, ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC HỘI CCB HUYỆN

Điều 3: Trách nhiệm và quyền hạn của BCH Hội CCB huyện.

1. BCH Hội CCB huyện có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động của Hội; xây dựng Hội trong sạch vững mạnh, tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ XHCN, bảo vệ nhân dân; giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ.

2. Quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và cấp mình.

3. Thảo luận và quyết định chương trình công tác 3 tháng, 6 tháng, năm và các chuyên đề quan trọng trong công tác xây dựng Hội.

4. Quán triệt các vấn đề về chủ trương, chính sách trong công tác tổ chức cán bộ theo quy định của Điều lệ Hội, bầu cử uỷ viên Thường vụ, Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ban

kiểm tra, Trưởng Ban Kiểm tra; đề nghị bổ sung UVBCH ủy viên Thường vụ, các chức danh khi khuyết.

5. Tham gia chuẩn bị nội dung và nhân sự cho Đại hội Cựu chiến binh huyện lần thứ VIII.

Điều 4: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ.

1. Ban Thường vụ Hội CCB huyện lãnh đạo hoạt động giữa các kỳ họp của BCH.

2. Ban Thường vụ Hội CCB huyện có nhiệm vụ quán triệt và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, Nghị quyết của Đại hội Hội CCB lần thứ VII và các Nghị quyết của BCH Hội CCB huyện. Quyết định một số chủ trương, biện pháp quan trọng nhằm thực hiện chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên. Có những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm BCH, nhưng BCH chưa họp được thì Ban Thường vụ chịu trách nhiệm giải quyết và báo cáo lại cho BCH ở phiên họp gần nhất.

3. Triệu tập hội nghị thường kỳ hoặc bất thường của BCH Hội CCB huyện và chuẩn bị đầy đủ các nội dung để báo cáo trước hội nghị BCH thảo luận, quyết định.

4. Nghe và cho ý kiến chỉ đạo các Hội cơ sở, tổ chức và chỉ đạo công tác phối hợp với các đoàn thể trong khối mặt trận và một số ban ngành liên quan.

5. Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của BCH Hội CCB huyện đối với các cơ sở theo chương trình công tác đã quyết định.

6. Chịu trách nhiệm sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ một số công tác quan trọng.

7. Giải quyết đơn thư khiếu kiện, xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ Hội theo quy định của Điều lệ Hội CCB Việt Nam.

8. Quyết định thành lập Hội cơ sở khi có yêu cầu; giải thể Hội cơ sở khi không còn đủ điều kiện duy trì theo quy định của Điều lệ Hội CCB Việt Nam.

9. Báo cáo các mặt hoạt động của công tác hội lên Thường trực Huyện ủy, Hội CCB tỉnh và một số ban, ngành có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực.

Thường trực Hội CCB huyện bao gồm Chủ tịch; Phó Chủ tịch và UVTV trực là bộ phận thay mặt Ban Thường vụ điều hành thực hiện nhiệm vụ công tác thường xuyên của Hội CCB huyện.

1. Ban Chấp hành ủy quyền cho Thường trực Huyện Hội:

1.1. Xem xét, quyết định chuẩn y kết quả bầu cử BCH, BTV, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban kiểm tra, Trưởng Ban Kiểm tra theo biên bản kết quả bầu cử của Đại hội và của BCH Hội CCB cơ sở.

1.2. Xem xét, quyết định rút khỏi danh sách ủy viên BCH, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Kiểm tra và Trưởng Ban Kiểm tra, quyết định số lượng và chỉ định bổ sung ủy viên BCH khi cần thiết theo đề nghị của BCH Hội cơ sở.

1.3. Xem xét quyết định kỷ luật và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Ban Kiểm tra Hội CCB huyện. Chỉ đạo kiểm điểm, kết luận ủy viên BCH Hội CCB huyện khi vi phạm kỷ luật. Xem xét chuẩn y kỷ luật ủy viên BCH Hội cơ sở theo quy định của Điều lệ Hội.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Hội:

2.1. Chỉ đạo, hướng dẫn hội cơ sở hoạt động đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. Ban hành các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn Hội cơ sở thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của BCH, BTV Hội CCB huyện.

2.3. Giữ vững mối quan hệ thường xuyên với cấp ủy Đảng, Chính quyền, các ban ngành, đoàn thể huyện.

2.4. Chuẩn bị chương trình làm việc của Ban thường vụ, BCH hội CCB huyện.

2.5. Tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

2.6. Quyết định xử lý những vấn đề nảy sinh hàng ngày trên cơ sở chủ trương chung của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của cấp ủy Đảng và chính quyền.

2.7. Quản lý điều hành các nguồn vốn do trên phân bổ và quản lý kinh phí của Hội CCB huyện.

2.8. Chấp hành chế độ báo cáo, thông báo theo quy định của Hội CCB tỉnh, của Huyện ủy và UBND huyện.

2.9. Chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng của Hội CCB huyện.

Điều 6: Trách nhiệm, quyền hạn của uỷ viên BCH Hội CCB huyện.

1. Tham gia vào sự lãnh đạo tập thể của BCH, thảo luận và biểu quyết các nội dung, công việc của BCH.

2. Dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ, bất thường của BCH, nếu vắng mặt phải có lý do và được sự đồng ý của Thường trực huyện Hội.

3. Gương mẫu chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và của Hội nơi mình cư trú.

4. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thường xuyên bám sát chi, phân Hội để kiểm tra, nắm bắt tình hình và một số công việc được BCH phân công, đề xuất biện pháp nhằm giúp cấp dưới giải quyết tất cả các mặt công tác.

5. Kịp thời thông tin tình hình thế giới, trong nước, địa phương và Hội; có quyền chất vấn hoạt động của BTV và các UVBCH khác.

6. Duy trì chế độ liên lạc, báo cáo, đề xuất tình hình thuộc lĩnh vực địa bàn mình phụ trách với Thường trực Huyện hội.

Điều 6: Trách nhiệm, quyền hạn của uỷ viên Ban Thường vụ.

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp BTV, thảo luận những phiên họp thuộc phạm vi của BTV.

2. Chịu trách nhiệm trước BCH, BTV về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của cấp trên, của BCH, BTV và một số việc có liên quan.

3. Chịu trách nhiệm tham mưu cho BTV và trực tiếp đề xuất với BTV về công tác kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu kiện và xét kỷ luật đối với cán bộ Hội.

4. Phụ trách cụm thi đua theo phân công của BCH

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội CCB huyện.

1. Là người chủ trì của BCH, BTV, chủ trì các phiên họp của BCH, BTV, đề xuất những vấn đề lớn về công tác Hội để BCH, BTV bàn, quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện, đồng thời báo cáo và đề xuất những chủ trương lớn lên cấp trên.

2. Chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, chịu trách nhiệm chính về công tác tổ chức cán bộ của Hội.

3. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của BCH, BTV, các chỉ thị, nghị quyết và hướng dẫn của cấp trên.

4. Giữ mối quan hệ, phối hợp hoạt động với chính quyền, tham gia các thành viên Ban chỉ đạo huyện khi được phân công.

5. Là người chủ trì tài chính của hội.

6. Phụ trách cụm thi đua số 2 (có Quyết định phân công cụ thể)

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội CCB huyện.

1. Chịu trách nhiệm trước BCH, BTV và đồng chí Chủ tịch trong việc điều hành giải quyết công việc hàng ngày theo quy định của cấp trên và BTV, thay mặt Chủ tịch điều hành công tác Hội khi được uỷ quyền, thường xuyên báo cáo tình hình, giải quyết công việc với đồng chí Chủ tịch và BTV.

2. Giữ mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ với một số đoàn thể, tham gia các ban chỉ đạo khi được phân công.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của BCH và BTV.

4. Chịu trách nhiệm về công tác Kiểm tra; công tác tư tưởng, tuyên truyền thi đua khen thưởng của Hội.

5. Giữ mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ với một số đoàn thể, ban ngành khi được phân công.

6. Phụ trách công tác giáo dục phối hợp giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Chỉ đạo hoạt động Câu lạc bộ CQN, Ban liên lạc truyền thống, Câu lạc bộ Vợ Cựu chiến binh tham gia các phong trào cách mạng ở cơ sở.

7. Phụ trách cụm thi đua số 3 và số 4 (có Quyết định phân công cụ thể)

Điều 9: UVTV trực Hội CCB huyện

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp BTV, BCH thảo luận những nội dung phiên họp thuộc phạm vi của BTV, BCH.

2. Chịu trách nhiệm trước BCH, BTV về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của cấp trên, của BCH, BTV và một số việc có liên quan được BCH giao, chuyên trách công tác văn phòng.

3. Phụ trách công tác Tổ chức Chính sách, xóa đói giảm nghèo và công tác tổ chức các hội nghị sơ tổng kết của Hội.

4. Chịu trách nhiệm trước BCH về chỉ đạo phong trào thi đua trong cụm được BCH phân công (Cụm thi đua số 1 và Cụm số 5).

5. Quan hệ, phối hợp tốt với cấp Ủy Đảng, chính quyền, MT, Các đoàn thể các xã trong cụm mình phụ trách, dự các hội nghị, sơ tổng kết, chủ trì bình xét công tác thi đua, khen thưởng trong cụm. Tham gia các cuộc kiểm tra do thường trực huyện Hội tổ chức. Theo dõi phụ trách công tác vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội của cơ sở.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH VÀ BAN THƯỜNG VỤ HỘI CCB HUYỆN.

Điều 10. Nguyên tắc làm việc.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo định hướng của Điều lệ Hội và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Hội CCB huyện.

Điều 11. Chế độ hội nghị.

1. BCH Hội CCB huyện 3 tháng họp 1 lần và họp bất thường khi cần thiết, hội nghị BCH phải được chuẩn bị đầy đủ tài liệu gửi trước cho từng uỷ viên BCH.

2. Ban Thường vụ Hội CCB huyện họp 1 tháng 1 lần để nghe báo cáo tình hình hoạt động hàng tháng và bàn công tác tiếp theo.

3. Thường trực thay mặt BTV điều hành công tác thường xuyên của Hội và chuẩn bị nội dung cho hội nghị BCH.

4. Hội nghị BCH do đồng chí Chủ tịch chủ trì, tùy theo nội dung chương trình công việc và có thể phân công từng đồng chí trong thường trực chủ trì hội nghị.

5. BTV có chương trình, kế hoạch làm việc với cơ sở về những vấn đề thuộc chủ trương, Nghị quyết của Hội và những vấn đề liên quan.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo.

Thực hiện chế độ thông tin đối với các UVBCH và các Hội cơ sở đầy đủ, kịp thời và chính xác từ trên xuống dưới.

1. Hàng tháng Hội cơ sở phải báo cáo thông tin bằng văn bản, hoặc qua kênh điều hành mạng thông tin điện tử huyện, qua hộp thư điện tử của Hội CCB huyện, điện thoại, qua văn phòng huyện Hội.

2. Hàng quý, 6 tháng, năm Hội cơ sở phải báo cáo bằng văn bản và báo cáo tóm tắt qua kênh điều hành của huyện hoặc hộp thư điện tử huyện Hội về tình hình hoạt động và chương trình công tác của Hội cơ sở lên Thường trực Huyện Hội qua văn phòng tổng hợp.

3. Theo yêu cầu nhiệm vụ và công tác được phân công, mỗi đồng chí UVBCH và Chủ tịch Hội cơ sở phải có kế hoạch, tự học tập nâng cao nhận thức, năng lực công tác, Thường trực huyện Hội sẽ có kế hoạch đề nghị với trên để tập huấn cho cán bộ và chịu trách nhiệm tập huấn cho cán bộ Hội cấp dưới.

4. Thường vụ Huyện hội phân công các đồng chí trong Thường vụ, Ban chấp hành phụ trách các cụm thi đua ở các xã, thị trấn và đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HỘI CCB HUYỆN VỚI HỘI CCB TỈNH, HUYỆN ỦY, HĐND, UBND, CÁC BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ HUYỆN VÀ HỘI CCB CƠ SỞ

Điều 13. Đối Hội CCB tỉnh.

1. Hội CCB huyện chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về nghiệp vụ công tác hội của tỉnh Hội. quán triệt và chấp hành mọi nghị quyết, chỉ thị, chủ trương công tác của tỉnh Hội có liên quan đến huyện Hội.

2. Báo cáo xin ý kiến của tỉnh Hội về chủ trương công tác lớn và vấn đề có liên quan về công tác nhân sự thuộc Ban Chấp hành, Thường vụ huyện Hội.

Điều 14. Đối với Huyện ủy.

1. Hội Cựu chiến binh huyện dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Huyện ủy, tổ chức quán triệt và chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Huyện ủy.

2. Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của hội với Huyện ủy và tham gia các hội nghị theo triệu tập của Huyện ủy.

3. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội CCB huyện ủy quyền cho Thường trực thường xuyên báo cáo xin ý kiến Thường trực Huyện ủy về các chủ trương công tác lớn, các chương trình hoạt động, các vấn đề về tổ chức, nhân sự cán bộ Hội, thuộc phạm vi Huyện ủy quản lý.

4. Phản ánh những ý kiến dư luận của hội viên Cựu chiến binh và quần chúng đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tại địa phương.

Điều 15. Đối với Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện.

1. Ban Chấp hành lãnh đạo hội viên Cựu chiến binh chấp hành nghiêm pháp luật và các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, sự điều hành của chính quyền có liên quan đến Hội Cựu chiến binh.

2. Tham dự các kỳ họp của HĐND, UBND huyện và các ban ngành khi được mời dự.

3. Định kỳ báo cáo tình hình, đề đạt ý kiến với UBND huyện, tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương chính sách có liên quan tới Cựu chiến binh.

Điều 16. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội huyện.

1. Hội Cựu chiến binh huyện có mối quan hệ phối hợp, chủ yếu bằng các ký kết liên tịch.

2. Phối hợp để làm tốt công tác vận động quần chúng theo sự lãnh đạo của Huyện ủy.

3. Từng ngành và đoàn thể khi ký kết liên tịch có quy chế riêng.

Điều 17. Đối với Hội Cựu chiến binh cơ sở

1. Ban thường vụ, Thường trực Hội thường xuyên chỉ đạo kiểm tra hoạt động của Ban Chấp hành Hội cơ sở.

2. Các Hội cơ sở chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, cấp mình và sự chỉ đạo trực tiếp về công tác Hội của Ban Chấp hành Huyện hội, những quyết định quan trọng về nhân sự, chủ trương công tác lớn, trước khi báo cáo cấp ủy cần báo cáo thống nhất với Thường trực huyện Hội.

3. Ban Chấp hành Hội cơ sở phải chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và Thường vụ Huyện hội về các mặt công tác và hoạt động của Hội tại địa phương và đơn vị mình.

Chương V

QUẢN LÝ SỬ DỤNG KINH PHÍ HỘI

Điều 18. Kinh phí huyện Hội được hình thành từ các nguồn:

1. Từ ngân sách nhà nước do UBND huyện phân bổ hàng năm.
2. Thu từ Hội phí.

3. Thu từ Quỹ Hội.

4. Từ các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 19. Nguyên tắc sử dụng kinh phí Hội

1. Nguồn thu từ ngân sách nhà nước do UBND huyện phân bổ, Thường trực Huyện Hội quản lý và sử dụng theo quy định của UBND, sự giám sát của cơ quan chức năng huyện và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính.

2. Nguồn thu từ hội phí được sử dụng

- Mua sách, báo, tạp chí, tài liệu học tập của Hội;
- Văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu;
- Chi học tập triển khai nghị quyết các cấp, (bồi dưỡng báo cáo viên, phục vụ hội trường, nước uống trong các buổi họp).

- Chi hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác Hội.

3. Nguồn thu từ Quỹ Hội

Trong điều kiện nguồn kinh phí hạn chế Ban Chấp hành Hội CCB huyện thống nhất xây dựng Quỹ hội gồm 03 loại:

3.1. Quỹ hỗ trợ thi đua khen thưởng:

- Mức thu: bình quân mỗi hội viên 2000đ/năm, trừ số hội viên bị bệnh nặng, ốm đau dài ngày, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Mục đích sử dụng:

+ Hỗ trợ khen thưởng của Huyện Hội cho các tập thể Chi hội, Phân hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong năm, thành tích đột xuất; khen thưởng tổng kết hoạt động CLB CQN, CLB VỢ CCB.

- Mức khen thưởng: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội CCB huyện căn cứ kết quả thu từ quỹ hỗ trợ thi đua khen thưởng của huyện Hội và số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng để quyết định mức tiền thưởng; cao nhất không quá mức khen thưởng của tỉnh Hội; nếu trong năm chi không hết thì số dư chuyển cho năm sau.

3.2. Quỹ Thăm viếng

- Mức thu: Thu Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội cơ sở 2 người 300.000đ/người/năm.

- Mục đích sử dụng:

+ Thăm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Hội cơ sở khi ốm nằm viện nội trú từ bệnh viện cấp huyện trở lên, mỗi năm một lần.

+ Viếng bố mẹ đẻ; bố mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con đẻ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội cơ sở khi qua đời.

- Mức chi thăm, viếng: Mức chi cụ thể do Ban Thường vụ Huyện Hội căn cứ vào kết quả thu từ quỹ Hội và tình hình giá cả tại thời điểm phải chi để quyết định mức chi; nếu trong năm chi không hết thì số dư chuyển cho năm sau.

3.3. Quỹ tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng hội.

- Mức thu mỗi tháng 100.000đ, nộp về huyện ngày 25 tháng cuối quý.

- Đối tượng thu: Ban chấp hành Hội CCB huyện nhiệm kỳ 2022-2027; Chủ tịch Hội CCB xã, thị trấn và khối 487 .

4. Quản lý thu - chi Hội phí và Quỹ Hội

4.1. Việc thu, chi hội phí và Quỹ Hội phải có đầy đủ sổ sách, chứng từ.

4.2. Định kỳ hàng năm, báo cáo công khai việc thu - chi Hội phí và Quỹ Hội trước BCH tại Hội nghị tổng kết năm.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế thuộc quyền của Ban Chấp hành Hội CCB huyện.

Điều 21. Các đồng chí UVBCH, Chủ tịch Hội cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này và thường xuyên phản ánh về Thường trực Hội CCB huyện những vấn đề cần bổ sung sửa đổi trong Quy chế để thực hiện Quy chế ngày càng có hiệu quả, tạo sự nhất trí cao trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác Hội./.

TM.BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Đã ký

Trần Thanh Chương